

Bản án số: **76/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 13/4/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan

2. Ông Trần Công Danh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1283/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/03/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bạch Ngọc Hạnh U, sinh năm 1989

Địa chỉ: 624, Trường Chinh, phường 15, quận B, thành phố M.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Nguyễn Trường A, sinh năm 1987

Địa chỉ: 50/3A, khu phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh Đ.

(Chị U có đơn xin vắng mặt; anh A vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Nguyên đơn chị Bạch Ngọc Hạnh U trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh A tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Đ. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách hai vợ chồng không phù hợp, thường xuyên cãi vã, căng thẳng. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn được do đó đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Nguyễn Trường A tại các buổi làm việc, hòa giải trình bày:

Anh và chị U tự nguyện kết hôn năm 2020, sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 04 tháng, đến khoảng tháng 8 năm 2020 hai vợ chồng mâu thuẫn, chị U đã bỏ nhà đi đến nay, anh A đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không được. Do còn tình cảm yêu thương với vợ do đó anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Bạch Ngọc Hạnh U yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Nguyễn Trường A là có cơ sở chấp nhận vì cả chị U và anh A đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân khoảng tháng 8 năm 2020 đến nay. Tuy anh A không muốn ly hôn nhưng không đưa ra được phương hướng giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm, chị U cương quyết xin ly hôn.

Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Bạch Ngọc Hạnh U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với anh Phạm Nguyễn Trường A căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Bạch Ngọc Hạnh U là nguyên đơn, anh Phạm Nguyễn Trường A là bị đơn trong vụ án.

Bị đơn anh Phạm Nguyễn Trường A hiện đang sinh sống tại phường B, thành phố H, tỉnh Đ. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn chị Bạch Ngọc Hạnh U có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Nguyễn Trường A đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị U và anh A.

[3] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Ngọc Hạnh U và anh Phạm Nguyễn Trường A tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 05/5/2020. Áp dụng vào Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị U xác định không còn tình cảm với anh A, do hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Chị U và anh A thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, theo anh A trình bày anh đã nhiều lần tìm cách liên lạc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị U nhưng không được. Mặc dù anh A không đồng ý ly hôn, tuy nhiên xét mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị U giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của chị U là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Bạch Ngọc Hạnh Uyên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng vào các Điều 8, 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bạch Ngọc Hạnh U đối với bị đơn anh Phạm Nguyễn Trường A về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Ngọc Hạnh U, sinh năm 1989 được ly hôn với anh Phạm Nguyễn Trường A, sinh năm 1987.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bạch Ngọc Hạnh U phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001391 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Bạch Ngọc Hạnh U và bị đơn anh Phạm Nguyễn Trường A được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hải Thị Liễu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**